

Bản án số: 162/2020/DS-ST
Ngày: 15/9/2020
V/v tranh chấp “*Hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Trịnh Văn Bé**;

2. Ông **Ngô Văn Mừng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm** là thư ký Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M – tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 392/2020/QĐST – DS ngày 26/8//2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thu H, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 11, ấp M T, thị trấn M L, huyện Ch M, tỉnh An Giang.

Người đại diện ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983: địa chỉ: 477/A/24 Quán Cơ Thành, khóm Bình Thới 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1983: địa chỉ: số 104, tổ 11, ấp M T, thị trấn M L, huyện Ch M, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H, sinh năm 1983: địa chỉ: số 104, tổ 11, ấp M T, thị trấn M L, huyện Ch M, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền hợp pháp cho nguyên đơn bà Trần Thu H là ông Nguyễn Văn P trình bày: Do có sự quen biết giữa bà H với bà D vào ngày 05 tháng 12 năm 2019 bà Thúy D có đến nhà bà Thu H vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để dùng trong sinh hoạt gia đình, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không nói thời gian trả khi trả, khi nào có tiền sẽ trả, hai bên có làm biên nhận, bà D có đóng được đóng lãi được 03 tháng, đến nay bà D vẫn không thanh toán lãi và cũng không trả vốn. Nay bà H yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Do quen biết, ngày 05/12/2019 bà Trần Thu H có cho bà Nguyễn Thị Thúy D vay số tiền 100.000.000 đồng, để phục vụ sinh hoạt trong gia đình, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có làm biên nhận. Bà D đóng lãi được 03 tháng, từ đó đến nay bà D không đóng lãi và không trả vốn. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền của bà H yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Rút lại yêu cầu ông Trần Văn H (cHng của bà D) liên đới cùng bà D trả nợ.

Phía bà D và ông H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng theo quy định, nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không bị ép buộc và lập thành văn bản ngày 05/12/2019, có chữ ký của bà D và bà H, nên việc bà H khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi suất là có căn cứ và phù hợp 463, 466 Bộ luật dân sự.

Do bà H không yêu cầu tính lãi suất, nên không đề cập đến.

Đối với việc ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền của bà H rút lại yêu cầu ông Trần Văn H (cHng của bà D) liên đới cùng bà D trả bà H số tiền vay 100.000.000 đồng, nên cần đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này theo quy định tại Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thu H.
- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy D có trách nhiệm trả bà Trần Thu H số tiền vay 100.000.000 đồng.

- Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thu H yêu cầu ông Trần Văn H cùng bà Nguyễn Thị Thúy D trả nợ.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Thúy D, ông Trần Văn H đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông bà không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy D có nơi cư trú tại ấp M T, thị trấn M L, huyện Ch M, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C M thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thúy D, ông Trần Văn H được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông H.

[2] Về nội dung:

Qua lời trình bày của người đại diện ủy quyền hợp pháp cho nguyên đơn bà Trần Thu H là ông Nguyễn Văn P và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa bà H với bà D có thỏa thuận với nhau việc vay tiền. Vào ngày 05 tháng 12 năm 2019 bà Thúy D có đến nhà bà Thu H vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để dùng trong sinh hoạt gia đình, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không nói thời gian trả, khi nào có tiền sẽ trả, hai bên có làm biên nhận, bà D có đóng được đóng lãi được 03 tháng, đến nay bà D vẫn không thanh toán lãi và cũng không trả vốn. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà D có yêu cầu thu Hi vốn làm thiệt thời quyền lợi của bà H. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa bà D, ông H vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, ông P là người đại diện ủy quyền hợp pháp của bà H rút lại một phần yêu cầu, không yêu cầu ông H có nghĩa vụ liên đới cùng bà D trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng cho bà H, đây là sự tự nguyện của đương sự. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu này phù hợp theo quy định tại Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà D có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền vốn vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa ông P là người đại diện ủy quyền hợp pháp cho bà H không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị Thúy D p H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 228, 235, 244, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thu H.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy D có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thu H số tiền vốn vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thu H yêu cầu ông Trần Văn H cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Thúy D trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền p H trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên p H thi hành án còn p H chịu khoản tiền lãi của số tiền còn p H thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thúy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Bà Trần Thu H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008631 ngày 26.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C M, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p H thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C M;
- Chi cục THADS huyện C M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn